

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐẬP, HỒ CHỨA	1
I. Cơ sở pháp lý, tài liệu sử dụng để lập phương án	1
II. Khái quát về Chủ sở hữu công trình thủy điện và tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện.....	3
III. Khái quát về công trình thủy điện.....	4
IV. Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa.....	5
V. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ	6
PHẦN II: NỘI DUNG BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA.....	10
I. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện	10
II. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.....	15
III. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất	16
IV. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại	19
V. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ	21
VI. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình.....	24
VII. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa thủy điện.....	24
VIII. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.....	25
IX. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án	29
X. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị liên quan	31

GIẢI THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

- **Công ty** : Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei;
- **PCTT&TKCN** : Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn;
- **PCTT** : Phòng chống thiên tai;
- **ANTT** : An ninh trật tự;
- **UBND** : Ủy ban nhân dân;
- **PCCC** : Phòng cháy, chữa cháy.

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐẬP, HỒ CHỨA

I. Cơ sở pháp lý, tài liệu sử dụng để lập phương án

1. Luật Điện lực ngày ngày 30 tháng 11 năm 2024;
2. Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;
3. Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
4. Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;
5. Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
6. Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
7. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
8. Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;
9. Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
10. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
11. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
12. Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
13. Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
14. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;
15. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
16. Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
17. Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
18. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

19. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 6 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

20. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung thay thế một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

21. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai;

22. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

23. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

24. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

25. Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự;

26. Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

27. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy Lợi;

28. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

29. Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

30. Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

31. Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

32. Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

33. Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ;

34. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;

35. Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

36. Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 (*điều chỉnh*);

37. Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa trình thủy điện Đăk Pru 1;

38. Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1;

39. Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1;

40. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công công trình thủy điện Đăk Pru 1.

II. Khái quát về Chủ sở hữu công trình thủy điện và tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

- Về chủ sở hữu công trình thủy điện

+ Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei

+ Địa chỉ: Làng Đăk Nhoong, xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

+ Số điện thoại: 02606.838.888; email: thuydiendakpru1@gmail.com.

- Về tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện

+ Tên tổ chức: Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Gle

+ Địa chỉ: Làng Đắk Nhoong, xã Đắk Nhoong, huyện Đắk Gle, tỉnh Kon Tum

+ Số điện thoại: 02606.838.888; email: thuydiendakpru1@gmail.com.

III. Khái quát về công trình thủy điện

1. Tên công trình: Thủy điện Đắk Pru 1.

2. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế công trình là cấp III theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế (*theo thiết kế được duyệt*); Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành: Công trình thủy điện Đắk Pru 1 có cấp thiết kế công trình là cấp III theo quy chuẩn QCVN 04-05:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

3. Phân loại công trình thủy điện để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình

Công trình thủy điện Đắk Pru 1 có chiều cao đập lớn nhất là 16m, theo quy định tại a khoản 2 Điều 30 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực thì công trình thủy điện Đắk Pru 1 thuộc loại công trình thủy điện lớn.

4. Nhiệm vụ của công trình: Công trình thủy điện Đắk Pru 1 đảm bảo tối ưu hiệu quả phát điện, bổ sung thêm nguồn điện lưới cho khu vực, cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội, công suất lắp máy 7,0MW, điện lượng bình quân năm $E_0 = 30,223$ triệu kWh; đảm bảo an toàn cho công trình trong mùa mưa lũ và duy trì dòng chảy tối thiểu về hạ du trong mùa kiệt.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Đắk Nhoong và xã Đắk Pék, huyện Đắk Gle, tỉnh Kon Tum.



6. Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện Đăk Pru 1 khởi công xây dựng năm 2018, hoàn thành đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng năm 2019.

IV. Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa

1. Khái quát tình hình dân cư

Khu vực xây dựng dự án thủy điện Đăk Pru 1 thuộc địa bàn xã Đăk Nhoong và xã Đăk Pék, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum. Địa điểm xây dựng dự án nằm cách xã khu vực tập trung dân cư đông đúc nằm trong vùng sâu, vùng xa của tỉnh Kon Tum. Tuyến công trình của dự án nằm trải dài trên diện rộng, riêng biệt với khu vực dân cư, khu vực xung quanh dự án chủ yếu là các hệ sinh thái nông nghiệp, đất trồng, trồng cỏ, sông suối... trong phạm vi mặt bằng công trình chính và khu vực bố trí khu phụ trợ không có dân cư sinh sống.

- Xã Đăk Nhoong là một xã miền núi, biên giới cách trung tâm huyện 12 km, tổng diện tích tự nhiên là 16.650,30 ha. Toàn xã có 06 thôn (làng) với 753 hộ, trên 2.400 nhân khẩu, chủ yếu là người đồng bào DTTS cùng sinh sống, người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp trồng trọt gắn với phát triển cây công nghiệp có giá trị hàng hóa cao và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Xã Đăk Pék là một xã miền núi nằm sát trung tâm huyện Đăk Glei, trung tâm xã nằm trên trục QL14 - đường Hồ Chí Minh, cách thị trấn Đăk Glei khoảng 1,5 km về phía Đông. Toàn xã có 13 thôn, làng với 1.686 hộ và 7.468 nhân khẩu, chủ yếu là người đồng bào DTTS cùng sinh sống, người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp trồng trọt gắn với phát triển cây công nghiệp có giá trị hàng hóa cao và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Khoảng cách gần nhất từ vị trí xây dựng đập thủy điện Đăk Pru 1 đến khu vực dân cư gần nhất khoảng 500 m về phía Tây Bắc.

Khoảng cách gần nhất từ vị trí xây dựng nhà máy thủy điện đến khu vực dân cư gần nhất khoảng 1,5 km về phía Tây Bắc.

Khu vực dự án nằm ngay cạnh tuyến đường liên xã BH83 nên rất thuận tiện cho việc di chuyển giao thông trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

Khu vực dọc hai bên bờ suối tính từ hạ lưu tuyến đập tràn cho đến khu dân cư thôn Đăk Đoát và khu vực phía sau khu dân cư Đăk Đoát chủ yếu là đất bãi bồi, đất sản xuất lúa nước, không có nhà kiên cố, nhà tạm, nhà rẫy và các công trình hạ tầng khác.

2. An ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa công trình thủy điện Đăk Pru 1

Trên địa bàn xã Đăk Nhoong và xã Đăk Pék xác định công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Thời gian qua Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc; các lực lượng chức năng đã phối hợp cùng lực lượng Công an xã đảm bảo an ninh trật tự tại thôn, phối hợp kiểm soát địa bàn, tham gia các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm khác về trật tự xã hội theo quy định của pháp luật. Lực lượng bảo vệ cơ quan, trụ sở làm việc và trường học luôn được củng cố và kiện toàn, nâng cao chất lượng trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại xã Đăk Nhoong và xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum cơ bản được giữ vững, ổn định.

V. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ

1. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện

Công trình thủy điện Đăk Pru 1 có cấp thiết kế công trình là cấp III theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế (*theo thiết kế được duyệt*); Cấp công trình Phương án bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Đăk Pru 1 (điều chỉnh)

theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành: Công trình thủy điện Đăk Pru 1 có cấp thiết kế công trình là cấp III theo quy chuẩn QCVN 04-05:2022/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

Công trình thủy điện Đăk Pru 1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1 tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019, với tổng số lượng mốc thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập là 04 mốc (từ Đ-1 đến Đ-4)

Bảng kê tọa độ và khoảng cách, vị trí cấm mốc phạm vi bảo vệ đập thủy điện Đăk Pru 1

STT	Kí hiệu mốc	Tọa độ		Khoảng cách (m)	Đơn vị hành chính	Hiện trạng đất
		X	Y			
1	Đ-1	1664742.55	519302.55	50	Xã Đăk Nhoong	ĐNL
2	Đ-2	1664616.97	515168.41		Xã Đăk Nhoong	ĐNL
3	Đ-3	1664647.04	519320.99		Xã Đăk Nhoong	ĐNL
4	Đ-4	1664601.48	519302.64		Xã Đăk Nhoong	ĐNL

Ghi chú: ĐNL là đất năng lượng.

Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleiz đã thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1 và bàn giao mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1 cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Gleiz quản lý (theo Biên bản bàn giao mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1 ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleiz và Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong).

Hiện nay, căn cứ theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, quy định: Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận.

- Vùng phụ cận của tuyến đập: Công trình thủy điện Đăk Pru 1 có cấp thiết kế công trình là cấp III, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, vùng phụ cận của tuyến đập thủy điện Đăk Pru 1 có phạm vi được tính từ chân đập trở ra tối thiểu là 50 m.

- Vùng phụ cận của tuyến năng lượng
 + Công trình thủy điện Đắk Pru 1 là công trình thủy điện dạng đường dẫn hở từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, vùng phụ cận của tuyến năng lượng thủy điện Đắk Pru 1 được tính từ biên mái đào hoặc mái đắp trở ra tối đa là 5 m.

+ Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 36 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập 837,0m trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ.

2. Bố trí lực lượng bảo vệ

- Tổ chức lực lượng bảo vệ: Tổ bảo vệ công trình thủy điện Đắk Pru 1 biên chế thuộc lực lượng công nhân vận hành; đảm bảo 24/24h luôn có người trực; lực lượng bảo vệ được chia làm 3 ca, làm việc 24h/24h.

+ Ca 1: Từ 7h00' đến 15h00';

+ Ca 2: Từ 15h00' đến 23h00';

+ Ca 3: Từ 23h00' đến 7h00' ngày hôm sau.

Hàng ngày bên cạnh công tác chuyên môn phải thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm tra bảo vệ đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện, trạm biến áp nâng 22kV và phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.

- Khu vực bảo vệ, bố trí lực lượng bảo vệ gồm: Đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện, trạm biến áp nâng 22kV. Tại vị trí nêu trên luôn có nhân viên vận hành làm nhiệm vụ kiểm tra, bảo vệ 24/24h.

Danh sách lực lượng bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Đắk Pru 1

STT	Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại	Ghi chú
1	Trần Văn Hùng	TP. Sản xuất	0773443469	
2	Nguyễn Ngọc Thắng	Tổ trưởng sửa chữa – Trưởng ca	0983133711	
3	A Ngọ	Trưởng ca	0845656277	
4	Nguyễn Tấn Hoàng	Trưởng ca	0379361806	
5	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ca	0963417968	
6	Lê Ngọc Hà	Tổ viên	0984934493	
7	Hàn Thanh Khiêm	Tổ viên	0975351579	
8	Lê Văn Phúc	Tổ viên	0962984985	
9	Trần Ngọc Huy	Tổ viên	0372943910	
10	Nguyễn Việt Nghĩa	Tổ viên	0389151577	

11	A Đoi	Tổ viên	0386961748	
12	Trần Minh Tiến	Tổ viên	0373063979	

- Lực lượng hỗ trợ: Nhằm tăng cường hỗ trợ lực lượng khi cần thiết trong công tác bảo vệ, tuần tra kiểm soát và phối hợp xử lý trong các tình huống bất thường mất an toàn đập, hồ chứa. Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện Đắk Glei và lực lượng dân quân của xã Đắk Nhoong và xã Đắk Pék.

- Khái quát về đặc điểm khu vực bảo vệ: Khu vực dự án thủy điện Đắk Pru 1 nằm ngay cạnh tuyến đường liên xã BH83 nên rất thuận tiện cho việc di chuyển giao thông, tổ chức bảo vệ các hạng mục công trình. Khoảng cách gần nhất từ vị trí xây dựng đập thủy điện Đắk Pru 1 đến khu vực dân cư gần nhất khoảng 500 m về phía Tây Bắc. Khoảng cách gần nhất từ vị trí xây dựng nhà máy thủy điện đến khu vực dân cư gần nhất khoảng 1,5 km về phía Tây Bắc.

PHẦN II

NỘI DUNG BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA

I. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

1. Đặc điểm địa hình

- Vị trí địa lý lưu vực

Công trình thủy điện Đăk Pru 1 xây dựng trên suối Đăk Pru (hay Đăk Pek) - (nhánh cấp I của sông Pô cô bắt nguồn từ dãy núi Ngok Peng- địa phận huyện Đak Glei tỉnh Kon Tum với độ cao bình quân lưu vực từ 700m - 1700m. Suối chảy cơ bản theo hướng chính Bắc - Nam, đoạn cuối trước khi nhập lưu với dòng chính Pô cô chảy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc.

Dự án thủy điện Đăk Pru 1 công suất 7,0MW được xây dựng trên suối Đăk Pru thuộc xã Đăk Nhoong và xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Dự án thủy điện Đăk Pru 1 cách thành phố Kon Tum khoảng 85 km về phía Tây Bắc, cách thị trấn Đăk Glei khoảng 6,5km; Dự án thủy điện Đăk Pru 1 cách đường Hồ Chí Minh khoảng 8,0km.

- Địa hình

Vùng dự án là lưu vực của một nhánh suối nhỏ Đăk Pek ngay phía thượng nguồn sông Pô Cô thuộc xã Đăk Nhoong và nhập lưu với dòng chính Đăk Pô Cô tại xã Đak Pék, lưu vực nghiên cứu có dạng hình lông chim trải dọc theo đường biên giới Việt - Lào theo hướng Bắc - Nam, phía hạ lưu suối lưu vực mở rộng hơn. Địa hình lưu vực khá phức tạp, là địa hình vùng núi cao, các sườn núi có độ dốc lớn, phần phía Bắc của lưu vực là dãy núi cao khoảng 1800m, phần phía Tây của lưu vực là khối núi chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam có độ cao khoảng 1000 m, phía Tây và phía Nam của lưu vực là các khối núi có độ cao giảm dần từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam.

Đặc trưng hình thái sông tính đến tuyến công trình được thể hiện chi tiết trong bảng dưới đây:

Bảng 1. Các đặc trưng hình thái lưu vực tính đến tuyến công trình Đăk Pru 1

Tuyến đập	F (km ²)	Ls (km)	D (km/km ²)	Js (‰)	Jlv (‰)
Tuyến đập	92,0	21,3	0,67	25,35	55,5
Tuyến NM	93,9	22,3	0,66	27,01	54,3

Trong đó:

F: Diện tích lưu vực.

Ls: Chiều dài sông.

D: Mật độ lưới dòng sông

Js: Độ dốc lòng sông.

Jlv: Độ dốc lưu vực.

- Lớp phủ thổ nhưỡng

Vùng thượng nguồn lưu vực sông Pô Cô, các khối núi cấu tạo chủ yếu từ đá granit, diệp thạch kết tinh cao, còn các cao nguyên rộng và bằng phẳng được phủ bởi lớp bazan. Dưới tác động phong hoá, lớp bazan biến thành các loại đất đỏ nâu, đỏ tím và đỏ vàng, trên đó hình thành các loại đất màu mỡ.

Trên lưu vực sông Pô Cô hình thành nhiều loại đất khác nhau, cơ bản là đất bazan phổ biến nhất cùng với nó các loại đất như đất phù sa sông suối, đất mùn và đá phong hóa rửa trôi phân bố ở các thung lũng sông, đất xám bạc màu, thành phần cơ lý nhẹ dễ bị rửa trôi và xói mòn, đất đỏ vàng, nâu vàng, nâu đen phân bố ở nhiều nơi nhất là các vùng núi cao. Đất có độ mùn cao là điều kiện thuận lợi cho thảm thực vật phát triển.

- Lớp phủ thực vật

Lớp phủ thực vật trên lưu vực sông Pô Cô còn tương đối dày, đa dạng về thành phần, và phong phú về số lượng thực vật. Kiểu thực bì nhiệt đới ưa nóng xen kẽ với kiểu thực bì ưa lạnh. Kiểu thực bì ưa lạnh xuất hiện trên các núi cao ở phần phía Bắc và Đông Bắc lưu vực. Khoảng 50 ÷ 60% lãnh thổ là rừng nhiệt đới (rừng rậm) có thành phần phức tạp nhiều tầng và rừng ôn đới. Rừng nhiệt đới phổ biến rộng rãi trên toàn lưu vực. Lớp phủ thực vật cùng với các nhân tố tự nhiên khác đã ảnh hưởng đến giao động dòng chảy trong năm: Làm giảm đỉnh lũ, tăng dòng chảy mùa kiệt.

2. Thông số thiết kế

Bảng 2: Các thông số chính của công trình thủy điện Đăk Pru 1

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Cấp công trình		III
II	Đặc trưng lưu vực		
1	Diện tích lưu vực Flv		
-	Lưu vực tuyến đập	km ²	92,0
-	Lưu vực tuyến nhà máy	km ²	93,9

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
2	Lượng mưa trung bình năm X_0		
-	Tuyến đập	mm	2.580
	Tuyến nhà máy	mm	2.580
3	Lưu lượng bình quân năm Q_0		
-	Tuyến đập	m ³ /s	4,58
-	Tuyến nhà máy	m ³ /s	4,65
4	Lượng dòng chảy năm W_0		
-	Tuyến đập	10 ⁶ m ³	143,8
5	Lưu lượng lũ ứng với tần suất $P = 0,5\%$		
-	Tuyến đập	m ³ /s	1.020
-	Khu nhà máy	m ³ /s	1.035
6	Lưu lượng lũ ứng với tần suất $P = 1,5\%$		
-	Tuyến đập	m ³ /s	715,0
-	Khu nhà máy	m ³ /s	725,0
III	Thông số hồ chứa		
-	Mực nước dâng bình thường	m	832,00
-	Mực nước chết	m	830,00
-	Mực nước lũ thiết kế ứng với $P=1,5\%$	m	833,42
-	Mực nước lũ kiểm tra ứng với $P=0,5\%$	m	835,15
-	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	0,072
-	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	0,044
-	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	0,028
IV	Thông số thủy năng		
1	Lưu lượng lớn nhất qua Tuabin $Q_{\max}$	m ³ /s	6,88
2	Cột nước lớn nhất $H_{\max}$	m	125
3	Cột nước nhỏ nhất $H_{\min}$	m	118,22

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
4	Cột nước tính toán H_{tt}	m	118,22
5	Công suất lắp máy N_{lm}	MW	7,0
6	Công suất đảm bảo N_{db}	MW	1,03
7	Số tổ máy	tổ	2
8	Điện lượng bình quân nhiều năm	$10^6 kWh$	30,223
9	Số giờ sử dụng công suất lắp máy	giờ	4.318
V	Các thông số chính của công trình		
1	Đập dâng bờ phải		
-	Loại đập dâng		Đập bê tông trọng lực
-	Cao trình đỉnh đập dâng	m	837,00
-	Chiều dài đập dâng	m	14,50
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	11,50
-	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00
2	Đập dâng bờ trái		
-	Loại đập dâng		Đập bê tông trọng lực
-	Cao trình đỉnh đập dâng	m	837,00
-	Chiều dài đập dâng	m	15,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	10,00
-	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00
3	Đập tràn		
-	Loại đập tràn		Tràn có cửa van
-	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng đáy
-	Kết cấu đập tràn: BTCT M200B6, BTCT M250B6		
-	Cao trình ngưỡng đập tràn	m	826,00

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
	Bề rộng tràn nước (1 khoang)	m	7,50
-	Số khoang tràn	khoang	3
-	Cao trình đáy sân tiêu năng	m	822,50
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	16,00
-	Lưu lượng xả lũ thiết kế $P = 1,5\%$	m^3/s	715,0
-	Lưu lượng xả lũ kiểm tra $P = 0,5\%$	m^3/s	1.020
4	Tuyến năng lượng		
4.1	Cửa nhận nước		
-	Kích thước cửa vào, B×H	m	2,8×2,8
-	Kích thước thông thủy b×h	m	1,8x1,8
-	Cao trình ngưỡng	m	826,50
-	Lưu lượng thiết kế	m^3/s	7,13
4.2	Đường ống áp lực		
-	Chiều dài	m	1.340,4
-	Đường kính trong của ống	m	1,80
-	Chiều dày thành ống	mm	(10÷14)
-	Số lượng ống	ống	1
-	Cao độ đầu ống	m	827,40
-	Cao độ cuối ống	m	700,40
5	Nhà máy thủy điện		
-	Cao trình lắp máy	m	703,00
-	Cao trình sàn lắp ráp	m	711,5
-	Mực nước hạ lưu lớn nhất	m	710,45
-	Mực nước hạ lưu nhỏ nhất	m	704,76
-	Kích thước mặt bằng nhà máy	m	31,8×22,34
-	Loại tuabin		Francis trục ngang

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
6	Kênh xả hạ lưu		
6.1	Đoạn chuyển tiếp (kênh bê tông)		
	Mặt cắt kênh hình chữ nhật		
-	Chiều dài kênh	m	16,90
-	Chiều rộng đáy kênh thay đổi	m	16,2-:-6,0
-	Cao độ đáy đầu kênh	m	698,44
-	Cao độ đáy cuối kênh	m	704,00
6.2	Đoạn kênh dẫn ra suối		
-	Mặt cắt kênh hình thang		
-	Chiều dài kênh	m	68,85
-	Chiều rộng đáy kênh	m	6,0
-	Cao độ đáy đầu kênh	m	704,00

II. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

- Công trình thủy điện Đăk Pru 1 do Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gle làm Chủ đầu tư, dự án đã hoàn thành và phát điện ổn định lên lưới điện Quốc gia.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về quản lý, vận hành và khai thác công trình thủy điện.

- Thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa nước đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quan trắc đập, hồ chứa, theo quy định trong hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật nhằm theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình; phân tích, đánh giá, xử lý số liệu nhằm phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý.

- Thực hiện quan trắc và truyền dữ liệu đến các cơ quan quản lý đối với công tác giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện quan trắc và truyền dữ liệu đến các cơ quan quản lý công tác khí tượng thủy văn chuyên dùng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả; Chế độ quan trắc theo quy định Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 điều chỉnh được UBND

tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Thực hiện kiểm định đập, hồ chứa; kiểm tra đập, hồ chứa nước theo quy định.

- Thực hiện bảo trì, sửa chữa nâng cấp đập, hồ chứa và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và hạ du theo quy định.

- Thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1 theo quy định tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đăk Pru 1.

- Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo quy định.

- Thực hiện Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa công trình thủy điện Đăk Pru 1 theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa công trình thủy điện Đăk Pru 1.

- Cập nhật thường xuyên liên tục cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa trong quá trình khai thác công trình thủy điện.

- Tổ chức xây dựng và lắp đặt các loại biển báo, biển cấm và nội quy, quy định về an toàn công trình, nội dung ngắn gọn đầy đủ thông tin cần thiết để nhân dân biết và thực hiện; biển cấm các hoạt động trong khu vực hồ chứa và khu vực bảo vệ an toàn đập.

III. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

1. Chế độ báo cáo, công tác thông tin với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền

Khi xảy ra tình huống khẩn cấp Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp và các cơ quan liên quan theo quy định.

Trong trường hợp khẩn cấp, khi phát hiện các hành vi xâm hại gây mất an toàn đập, Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei liên lạc ngay với chính quyền các xã liên quan để xử lý kịp thời. Đồng thời, phải báo cáo kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo xử lý vụ việc.

Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei sẽ trực tiếp xử lý đối với các hành vi xâm hại tự phát, gây hậu quả không lớn bằng cách phối hợp với các cấp chính quyền địa phương cơ sở tuyên truyền, vận động người dân về phạm vi không được xâm phạm, xâm hại của công trình thủy điện Đăk Pru 1.

Tùy theo mức độ vi phạm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei báo cáo cho các cấp thẩm quyền của địa phương và các sở, ngành, đơn vị liên quan đề xin ý kiến chỉ đạo xử lý đối với các hành vi cố ý xâm hại, gây hậu quả nghiêm trọng và phối hợp trong công tác bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 khi có sự cố bất ngờ.

Thường xuyên trao đổi thông tin với lực lượng Công an xã Đắk Nhoong, Công an xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei để nắm bắt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự và an toàn cho đập, hồ chứa công trình thủy điện Đắk Pru 1.

Thực hiện báo cáo theo yêu cầu và định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, công tác phòng chống ứng phó thiên tai, công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa và các hành vi xâm hại gây mất an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1.

2. Chế độ kiểm tra thường xuyên

a. Kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm biến áp

Hàng ngày các ca trực, lực lượng bảo vệ thực hiện chế độ bảo vệ 24/24h trong ngày, kể cả các ngày lễ, tết đối với cụm đầu mối, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei thường xuyên kiểm tra, tuần tra để phát hiện, ngăn chặn các hoạt động của kẻ xấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei, kịp thời phát hiện và xử lý các vụ việc làm mất an ninh xảy ra trong khu vực, bảo đảm hoạt động sản xuất an toàn công trình thủy điện Đắk Pru 1.

Công tác kiểm tra bằng trực quan tại hiện trường trong điều kiện thời tiết bình thường được thực hiện 06 giờ/lần/ngày nhằm phân tích, đánh giá các hiện tượng về biến dạng, sạt lở, thấm nước qua thân đập, hiện tượng xuất hiện mạch nước ngầm, phát hiện các hành vi xâm hại làm ảnh hưởng an toàn đập, hồ chứa và các hạng mục công trình thủy điện Đắk Pru 1.

b. Quan trắc mực nước thượng lưu, hạ lưu

Thường xuyên theo dõi, cập nhật mực nước thượng lưu, hạ lưu công trình thủy điện Đắk Pru 1, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei đã lắp đặt các thiết bị camera và thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn với hình thức giám sát và chế độ giám sát theo quy định tại Điều 51 Luật Tài nguyên nước và Điều 87, Điều 89 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, Điều 45 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT.

Trong thời gian mưa lũ Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo đúng quy định

tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP), Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

c. Cập nhật thông tin dự báo dòng chảy đến tuyến đập, hồ chứa

Hàng ngày, các ca trực quản lý vận hành tính toán và ghi chép toàn bộ thông tin về lưu lượng nước về hồ, thông tin về khí tượng thủy văn vào sổ nhật ký vận hành của nhà máy và cập nhật hình ảnh, hồ sơ hệ thống, dữ liệu quan trắc đập, hồ chứa vào cơ sở dữ liệu quốc gia lên website <https://thuydienvietnam.vn>.

3. Chế độ kiểm tra định kỳ

Định kỳ hàng tháng, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei tổ chức kiểm tra tuyến đập dâng, đập tràn, cửa nhận nước, đường ống dẫn nước, đường ống áp lực và nhà máy để theo dõi phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; duy tu, bảo dưỡng, vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện.

Trước mùa mưa hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.

Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp.

Trước mùa mưa lũ hàng năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Định kỳ 5 năm thực hiện rà soát phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1; trong trường hợp sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương để xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tiếp tục được sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện hoặc Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei trình phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1.

Hàng năm Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy trình kỹ thuật, quy trình bảo trì công trình để phù hợp thực tế và đáp ứng công tác chỉ đạo, quản lý an toàn công trình.

4. Chế độ kiểm tra đột xuất

- Trong mùa mưa, lũ phải đảm bảo chế độ trực ban 24/24 giờ tại công trình và các điểm xung yếu. Thường xuyên liên lạc với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai-Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện Đắk Glei, các đơn vị có liên quan để kịp thời chỉ huy, xử lý các sự cố có thể xảy ra.

- Sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện Đắk Pru 1 phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, đập, hồ chứa thủy điện.

- Trường hợp phát hiện đập, hồ chứa nước có hư hỏng đột xuất, hoặc khi đập có các sự cố bất thường khác sau lũ lớn phải chủ động lập phương án, khẩn trương huy động mọi lực lượng về nhân lực, thiết bị, vật tư để tổ chức khắc phục hư hỏng của đập nhằm đảm bảo sự làm việc bình thường và an toàn của công trình. Đồng thời, báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Công Thương, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai-Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện Đắk Glei, Ủy ban nhân dân xã Đắk Nhoong, Ủy ban nhân dân xã Đắk Pék và Nhân dân ở thượng, hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp có ứng xử cần thiết.

- Trong trường hợp nhận được thông tin hoặc phát hiện dấu hiệu nghi vấn hoạt động của tội phạm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và báo cáo các đơn vị liên quan để phối hợp xử lý.

5. Công tác ghi chép vào sổ nhật ký giao nhận ca

- Nhân viên vận hành và nhân viên bảo vệ thực hiện việc giao, nhận ca và ghi chép sổ giao, nhận ca theo đúng quy trình nhiệm vụ của nhà máy.

- Ghi chép đầy đủ các nội dung công việc thực hiện trong ca, những hiện tượng bất thường và sự cố.

- Nhân viên vận hành cấp trên thường xuyên kiểm tra việc thực hiện ghi chép sổ nhật ký giao nhận ca của nhân viên vận hành cấp dưới.

IV. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

Đập công trình thủy điện Đắk Pru 1 là đập dâng, đập tràn xả sâu bố trí giữa lòng sông, trên mặt tràn không bố trí kết hợp công trình giao thông nên không thể

lưu thông qua mặt đập tràn, đập dâng. Do vậy không có quy định cấm hoặc hạn chế các loại phương tiện có trọng tải lớn lưu thông trên mặt đập dâng, đập tràn.

Tại khu vực ra vào đập không có lối đi cho phương tiện cơ giới. Có biển cấm ghi rõ rõ “Khu vực đập không phận sự cấm vào”.

Tại khu vực nhà máy có biển báo ghi rõ “Khu vực nhà máy không phận sự cấm vào”.

Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei tổ chức xây dựng và lắp đặt các biển báo, biển cấm và nội quy, quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có trọng tải lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; về an toàn cho công trình có đủ nội dung thông tin cần thiết để Nhân dân biết và thực hiện.

Nghiêm cấm không cho người lạ và phương tiện cơ giới xâm nhập phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa, khu vực công trình đầu mối và nhà máy.

Nghiêm cấm các hoạt động sử dụng vật liệu nổ trong khu vực hồ chứa và khu vực bảo vệ an toàn đập, hồ chứa.

Nhân viên bảo vệ được bố trí túc trực 24/24 tại đập đầu mối, nhà máy đảm bảo không để phương tiện đậu đỗ không đúng nơi quy định ở khu vực đập.

2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại nhà máy thủy điện Đắk Pru 1 được thẩm duyệt, lắp đặt đầy đủ theo thiết kế và nghiệm thu, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Trang bị dụng cụ, phương tiện PCCC đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành thiết bị trên đập và trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa. Các thiết bị về phòng cháy, chữa cháy được kiểm tra thường xuyên, hàng năm thực hiện bảo dưỡng theo quy định, luôn đảm bảo sẵn sàng làm việc khi cần thiết.

Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 cần đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Trong quá trình vận hành các hệ thống thiết bị trên đập, nhà máy, trạm biến áp cần phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, phát hiện kịp thời nguy cơ cháy nổ.

Nhân viên vận hành được trang bị kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, tổ chức các buổi huấn luyện thực hành thường xuyên về các phương án PCCC.

Tuân thủ các loại biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy: Biển cấm lửa, biển cấm hút thuốc, biển cấm cản trở lối đi lại, biển cấm dùng nước làm chất dập cháy...

3. Bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, chất dễ cháy, chất độc hại

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp an toàn về điện, phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức về bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ đối với người làm công tác lưu trữ.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy, các thiết bị điện, đảm bảo an toàn tài liệu lưu trữ. Định kỳ tổ chức tập huấn, thực hành về công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai.

Đối với những nơi sản xuất, quản lý, bảo quản khí đốt hóa lỏng, xăng, dầu và những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao có thể có biển cấm mang, sử dụng bật lửa, điện thoại di động, thiết bị thu phát sóng và các thiết bị, vật dụng, chất có khả năng phát sinh nhiệt, tia lửa hoặc lửa thì phải có biển phụ ghi rõ những vật cần cấm.

Lắp đặt hệ thống biển báo khu vực hoặc vật liệu có nguy hiểm về cháy, nổ và các chất dễ cháy, chất độc hại.

V. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

1. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước

- Việc tổ chức lực lượng bảo vệ được Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 67/2022/TT-BCA ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

- Tổ bảo vệ công trình thủy điện Đắk Pru 1 biên chế thuộc lực lượng công nhân vận hành; đảm bảo 24/24h luôn có người trực; lực lượng bảo vệ được chia làm 3 ca, làm việc 24h/24h

+ Ca 1: Từ 7h00' đến 15h00';

+ Ca 2: Từ 15h00' đến 23h00';

+ Ca 3: Từ 23h00' đến 7h00' ngày hôm sau.

Tổ chức lực lượng bảo vệ công trình thủy điện Đắk Pru 1 thường xuyên theo dõi chế độ vận hành công trình, đảm bảo điều kiện an toàn, đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra. Lực lượng bảo vệ đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm biến áp bố trí trực tại nhà khu vực cụm đầu mối và nhà máy, ngoài ra còn có lực lượng bảo vệ bán chuyên trách là nhân viên vận hành công trình tham gia vào

đội thanh niên xung kích phòng chống thiên tai và phòng cháy chữa cháy của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.

- Nhiệm vụ chính của công tác bảo vệ đập, hồ chứa
- + Chủ động tổ chức công tác tuần tra trong phạm vi được phân công bảo vệ;
- + Sẵn sàng nhận nhiệm vụ phối hợp với các chốt bảo vệ khác khi có sự huy động lực lượng của lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.
- + Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa, tài sản mang vào, mang ra khỏi khu vực chốt bảo vệ. Mọi hàng hóa, tài sản của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei hoặc đơn vị có liên quan đều phải có giấy tờ hợp lệ, được kiểm soát chặt chẽ khi mang ra, mang vào công trình.
- + Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác theo đúng địa điểm đã được Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei đồng ý bằng văn bản và thực hiện giám sát chặt chẽ. Không để khách đi vào những nơi không được phép vào hoặc chưa được sự đồng ý của Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.
- + Kiểm soát tình trạng các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu, thiết bị thi công ra vào công trình. Kiên quyết không cho phép các phương tiện quá khổ, quá tải, chất thải nguy hại, vật liệu nổ, vũ khí quân dụng, lâm khoáng sản... trái phép tàng trữ, vận chuyển qua đường vận hành công trình.
- + Kiểm soát và hướng dẫn tất cả các phương tiện ra, vào khu vực bảo vệ đập đổ đúng nơi quy định;
- + Những cá nhân, đơn vị không cung cấp đầy đủ các thông tin, giấy tờ liên quan cần thiết hoặc không chấp hành đúng các nội quy, quy định đã ban hành của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei thì lực lượng quản lý vận hành tuyệt đối không được phép cho lưu thông qua công trình;
- + Theo dõi tình hình, kịp thời ngăn chặn và thông báo ngay cho Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei để kịp thời chỉ đạo, phối hợp xử lý.
- + Kịp thời thông tin, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc thông báo vận hành nhà máy và báo động khi tình huống mất an toàn đập.

2. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

Hệ thống thông tin tại nhà máy thủy điện Đắk Pru 1 gồm: Thông tin bằng điện thoại, bằng bộ đàm, điện thoại nội bộ (*điện thoại bàn*), ống nhòm hiện đã có sẵn tại khu vực công trình, nhà máy.

Đã lắp đặt hệ thống camera để giám sát việc mực nước hồ chứa và các thiết bị đóng mở tại cụm đầu mối, nhà máy. Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei kết hợp sử dụng hệ thống camera này để phục vụ công tác theo dõi, quan sát hỗ trợ phục vụ bảo vệ công trình.

Áo phao, đèn pin và các dụng cụ hỗ trợ khác: Các dụng cụ hỗ trợ này được lấy từ kho vật tư sẵn có tại khu vực nhà máy và nhà quản lý vận hành.

Danh mục trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

STT	Trang bị	ĐVT	Số lượng
1	Còi	Cái	01
2	Đèn pin siêu sáng	Cái	02
3	Đèn pin	Cái	05
4	Loa cầm tay chế độ sử dụng pin	Bộ	01
5	Áo mưa	Cái	03
6	Điện thoại nội bộ	Bộ	03
7	Xe máy	Cái	03
8	Dây thừng F20	m	100
9	Đèn tích điện	Cái	0
10	Tủ thuốc y tế	Cái	01
11	Phao tròn	Cái	05
12	Áo phao	Cái	05
13	Bộ đàm	Cái	03
14	Dây an toàn	Dây	02
15	Búa tạ 3 kg	Cái	01
16	Cuốc đào	Cái	03
17	Xẻng	Cái	03
18	Xô đựng	Cái	03
19	Bình dưỡng khí + mặt nạ	Cái	05
20	Máy hàn sắt thép	Cái	1
21	Xe rửa	Cái	02
22	Ủng cách điện	Đôi	01
23	Găng tay cách điện	Đôi	01
24	Mặt nạ phòng độc	Cái	05
25	Bình chữa cháy	Bình	05
26	Ủng đi mưa	Đôi	05
27	Máy khoan/đục bê tông	Bộ	01

Ngoài các phương tiện và công cụ nêu trên, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei sẽ kết hợp sử dụng các phương tiện và công cụ phục vụ công tác vận hành

cho công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện và công tác phòng chống thiên tai. Định kỳ hàng năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei tổ chức kiểm tra và mua sắm đủ số lượng để phục vụ công tác bảo vệ. Trường hợp hư hỏng đột xuất thì tổ chức mua sắm ngay để đảm bảo đủ số lượng phục vụ cho công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện và công tác phòng chống thiên tai.

(Công tác chuẩn bị về vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, thiết bị phương tiện, lương thực dự phòng hỗ trợ cho công tác bảo vệ đập như Phụ lục IV kèm theo).

VI. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

- Nhân viên trực vận hành tại cụm đầu mối, nhà máy được bố trí túc trực 24/24 tại đập đầu mối, nhà máy kiểm tra không để phương tiện đậu đỗ không đúng nơi quy định ở khu vực đập, hồ chứa.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa, tài sản mang vào, mang ra khỏi khu vực công trình. Mọi hàng hóa, tài sản của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei hoặc đơn vị có liên quan đều phải có giấy tờ hợp lệ, được kiểm soát chặt chẽ khi mang ra, mang vào công trình.

- Kiểm soát tình trạng các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu, thiết bị ra vào công trình. Kiên quyết không cho phép các phương tiện quá khổ, quá tải, chất thải nguy hại, lâm khoáng sản... trái phép tàng trữ, vận chuyển trong khu vực công trình;

- Những cá nhân, đơn vị không cung cấp đầy đủ các thông tin, giấy tờ liên quan cần thiết hoặc không chấp hành đúng các nội quy, quy định đã ban hành của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei thì lực lượng quản lý vận hành tuyệt đối không được phép cho vào công trình.

- Nhân viên vận hành và nhân viên bảo vệ thực hiện việc giao, nhận ca và ghi chép sổ giao, nhận ca theo đúng quy trình nhiệm vụ của nhà máy. Ghi chép đầy đủ các nội dung công việc thực hiện trong ca, những hiện tượng bất thường, sự cố và thực hiện ghi chép sổ nhật ký, bàn giao nhận ca của nhân viên vận hành.

VII. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa thủy điện

1. Biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện

- Cấm các biển báo cấm xâm phạm đến phạm vi đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, trạm biếp áp và tại các vị trí xung yếu.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến Nhân dân khu vực quanh dự án được biết để thực hiện các biện pháp phòng chống các hành vi xâm lấn gây mất an toàn cho công trình;

- Phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm an ninh trật tự, an toàn đập, hồ chứa và các hạng mục công trình thủy điện Đăk Pru 1.
- Thường xuyên kiểm tra, khi phát hiện có hành vi xâm hại đập, hồ chứa và nhà máy thủy điện thì có phương án xử lý, khắc phục phù hợp, kịp thời.
- Lắp đặt hệ thống camera an ninh quanh khu vực đập, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm biến áp và các hạng mục công trình cần thiết.
- Tổ chức bố trí lực lượng tuần tra luân phiên 24/24 giờ.

2. Biện pháp xử lý

Khi kiểm tra, phát hiện có hành vi xâm hại đập, hồ chứa tuyến năng lượng, nhà máy, trạm biến áp công trình thủy điện Đăk Pru 1 thì biện pháp xử lý, khắc phục tại đơn vị như sau:

- Báo cáo cho các cấp chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong, Ủy ban nhân dân xã Đăk Pék và các đơn vị liên quan khác để được sự phối hợp cần thiết;
- Tổ chức lực lượng ngăn chặn ngay không để diễn biến xấu hơn và khắc phục ngay hư hỏng do hành vi xâm hại gây ra;
- Lập biên bản sự việc và phối hợp với các cơ quan chức năng an ninh trật tự địa phương, Công an cấp huyện, cấp xã để có biện pháp xử lý triệt để các đối tượng xâm hại công trình;
- Tùy theo hành vi xâm hại đập, mức độ vi phạm, Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei lập biên bản, văn bản báo cáo các cấp thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong, Ủy ban nhân dân xã Đăk Pék và các đơn vị có liên quan.
- Làm việc với các cấp thẩm quyền có liên quan để cùng phối hợp xử lý các hành vi xâm hại;
- Tổ chức đoàn công tác kiểm tra thực địa, đánh giá mức độ thực tế phạm vi xâm hại và ảnh hưởng đến công trình;
- Tổ chức họp, đưa ra phương án xử lý khắc phục khi cần thiết và báo cáo kết quả xử lý khắc phục gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định;
- Khi xảy ra tình huống mất an toàn đập vượt quá khả năng của Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, phái hợp tổ chức xử lý sự cố kịp thời.

VIII. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

Để chủ động ứng phó với các tình huống có khả năng gây mất an toàn đập do mưa lũ hoặc do các hành vi xâm hại đập gây ra, Công ty Cổ phần thủy điện

Đăk Glei xây dựng kế hoạch hành động dựa trên các phân tích tình trạng bất thường có thể xảy ra như các tình huống sau:

1. Tình huống mất an toàn đập do mưa lũ

Để đảm bảo an toàn đập, Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei phải thực hiện vận hành hồ chứa đúng theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 điều chỉnh được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024.

Công trình thủy điện Đăk Pru 1 gồm tuyến đập không tràn kết hợp công trình xả lũ có cửa van được bố trí tại khu vực giữa lòng suối. Hàng năm trước mùa mưa bão, Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei rà soát, điều chỉnh Phương án ứng phó thiên tai, thực hiện đúng theo Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt.

2. Tình huống mất an toàn đập do trộm cắp

Khi phát hiện người có hành động trộm cắp tài sản vật tư, thiết bị tại đập, nhân viên quản lý vận hành đập phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách tổ chức lực lượng bao vây bắt giữ ngay thủ phạm, giữ nguyên hiện trường cùng những tang vật chứng cứ đã phạm tội đồng thời báo cho Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei để báo cáo Công an xã Đăk Nhoong, Công an xã Đăk Pék biết phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật tư: Được huy động từ kho dự phòng tại công trường để xử lý, khắc phục, trường hợp thiếu thì mua sắm hoặc huy động thêm từ các nguồn cung cấp tại địa phương.

3. Tình huống mất an toàn đập do phá hoại

Khi phát hiện thấy người đang tiến hành thực hiện phá hoại đập, cửa van xả lũ, cửa nhận nước bằng vật liệu nổ, hóa chất..., nhân viên quản lý vận hành đập phối hợp với lực lượng bảo vệ bán chuyên trách, ngăn chặn không cho sự việc diễn ra, khẩn trương tạm giữ nghi phạm, báo cáo cho Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei; tùy theo mức độ vi phạm Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei báo cáo Công an huyện Đăk Glei, Công an xã Đăk Nhoong, Công an xã Đăk Pék biết phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

Khi phát hiện người có hành vi phá hoại như đào đất đá, khai thác lâm khoáng sản và các hành vi trái phép trong phạm vi bảo vệ đập, cửa van xả lũ, cửa nhận nước chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý vận hành đập phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách bằng mọi cách tiếp cận với đối tượng phá hoại nhằm ngăn chặn, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của pháp lệnh bảo vệ an toàn đập, cửa van xả lũ, cửa nhận nước và báo cáo cho Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei để báo cáo chính quyền địa phương phối hợp xử lý.

Trường hợp phá hoại đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm phải bảo vệ hiện trường đồng thời báo Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei;

tùy theo mức độ vi phạm Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei báo cáo chính quyền địa phương phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra.

- Nhân lực cần huy động khoảng từ 02 đến 10 người tùy thuộc vào mức độ bị phá hoại.

- Vật tư: Được huy động từ kho dự phòng tại nhà máy, trường hợp thiếu thì huy động thêm từ các nguồn cung cấp tại địa phương.

- Thiết bị, phương tiện: Được huy động từ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện Đắk Glei về việc cung cấp vật tư, phương tiện vận chuyển và máy thi công phục vụ cho công tác bảo vệ đập và phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập thủy điện Đắk Pru 1.

4. Tình huống mất an toàn do cháy

Đối với khu vực đập, cửa van xả lũ, cửa nhận nước: Cháy có thể xảy ra cục bộ ở nhà điều khiển cửa van cung và cửa nhận nước do chập điện và là những đám cháy nhỏ, ít có khả năng lan rộng ra xung quanh. Khi phát hiện cháy, nhân viên vận hành phát hiện cháy phải hô to “cháy, cháy, cháy” cho mọi người xung quanh biết để ứng cứu, nhanh chóng cắt điện, cô lập toàn bộ hệ thống điện của nhà điều khiển và toàn bộ nhân viên hiện có dùng bình chữa cháy cầm tay, cát... để dập tắt đám cháy. Các nhân viên hiện có tại đập, cửa van xả lũ, cửa nhận nước khi nhận được thông tin xảy ra cháy đều phải đến hiện trường đám cháy để tiếp ứng, di chuyển vật tư, vật liệu,... có thể di chuyển được ra khỏi khu vực cháy và cùng tham gia chữa cháy.

5. Tình huống mất an toàn do cháy nổ

- Khi có cháy nổ xảy ra (do phá hoại, do sử dụng vật liệu nổ để khai thác lâm khoáng sản...), nhân viên trực bảo vệ tổ chức khoanh vùng hạn chế không cho đám cháy nổ lan rộng bằng cách sử dụng các bình chữa cháy cầm tay và các dụng cụ khác tại hiện trường. Báo cáo và phân công người đi kiểm tra toàn bộ phạm vi bảo vệ an toàn đập. Khi phát hiện các kíp nổ (nếu có) do kẻ xấu cài đặt, nhân viên bảo vệ phải báo cáo Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei để báo cáo các cơ quan chức năng của địa phương chỉ đạo, phối hợp xử lý.

- Khi thấy đám cháy có nguy cơ lan rộng đến các khu vực khác mà lực lượng tại chỗ không có khả năng dập tắt thì nhân viên trực bảo vệ điện thoại ngay đến Công an phòng cháy chữa cháy và chính quyền địa phương huy động cán bộ, nhân dân địa phương cùng phối hợp xử lý đám cháy. Tổ chức sơ cấp cứu những người bị nạn và đưa đến cơ sở y tế gần nhất. Tổ chức bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra, tổ chức bảo vệ tài sản.

- Nhân lực cần huy động khoảng từ 05 đến 10 người tùy thuộc vào mức độ phạm vi cháy nổ.

- Vật tư: Được huy động từ kho dự phòng tại nhà máy, trường hợp thiếu thì huy động thêm từ các nguồn cung cấp tại địa phương.

- Thiết bị, phương tiện: Được huy động từ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện Đắk Glei về việc cung cấp vật tư, phương tiện vận chuyển và máy thi

công phục vụ cho công tác bảo vệ đập và phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập thủy điện Đắk Pru 1.

6. Tình huống mất an toàn đập do kẻ xấu kích động tụ tập đông người đập phá, đòi yêu sách gây mất trật tự

Nhân viên trực bảo vệ phối hợp với nhân viên vận hành, trực sửa chữa thiết bị nắm chắc tình hình, nhanh chóng báo ngay cho Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei để báo cáo chính quyền địa phương biết để xử lý, đồng thời tỏ thái độ bình tĩnh, tự tin yêu cầu họ giữ trật tự và cử người đại diện gặp Lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo cơ quan an ninh địa phương để trình bày các kiến nghị.

Trong khi ổn định trật tự đám đông phải tìm hiểu nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc kích động đòi yêu sách đồng thời chú ý quan sát tìm ra người tổ chức, kích động để phối kết hợp với cơ quan chức năng cùng giải quyết. Phải giải thích hợp tình, hợp lý, tránh để xảy ra tình trạng manh động quá kích dẫn đến phá hoại tài sản.

- Nhân lực cần huy động khoảng từ 06 đến 10 người, cần phải phối hợp với chính quyền địa phương để ổn định trật tự và khắc phục các hư hỏng do đập phá gây ra.

- Vật tư: Được huy động từ kho dự phòng tại công trường, trường hợp thiếu thì huy động thêm từ các nguồn cung cấp tại địa phương.

7. Tình huống mất an toàn do mất điện

Khi xảy ra sự cố mất toàn bộ nguồn cấp điện từ hệ thống điện tự dùng nhà máy, từ lưới điện thì công nhân ca trực vận hành nhà máy xử lý theo các trường hợp sau:

- + Trường hợp mất toàn bộ nguồn cấp điện từ hệ thống điện tự dùng nhà máy thì lấy nguồn từ lưới điện 22kV của huyện Đắk Glei hoặc máy phát điện diezen dự phòng tại nhà máy.

- + Trường hợp mất toàn bộ nguồn cấp điện từ hệ thống điện tự dùng nhà máy và từ lưới điện: Sử dụng máy phát điện diezen dự phòng tại nhà máy.

- Nhân lực cần huy động khoảng 03 người (tổ sửa chữa và công nhân vận hành thuộc ca trực).

- Vật tư và phương tiện khắc phục sử dụng máy phát điện diezen dự phòng tại nhà máy.

8. Tình huống mất an toàn do các hành vi xâm phạm lòng hồ như tụ tập bơi lội, giao thông thủy, đánh bắt cá, nổ mìn đánh bắt cá gần tuyến đập và khu vực lòng hồ, v.v...

- Khi phát hiện các hiện tượng trên, nhân viên trực vận hành sẽ nhắc nhở để người hoặc nhóm người giải tán khỏi khu vực cấm.

- Khi người hoặc nhóm người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, nhân viên trực bảo vệ lập biên bản, tạm giữ phương tiện, dụng cụ vi phạm để bàn giao cho cơ quan chức năng. Đồng thời báo cáo với Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy

điện Đăk Glei về diễn biến vụ việc để báo cáo chính quyền địa phương các xã liên quan tiếp cận đối tượng vi phạm xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khi phát hiện có người nổ mìn đánh bắt cá gây nguy hại đến an toàn công trình đập và khu vực lân cận nhân viên trực bảo vệ:

- + Nhân viên trực bảo vệ tìm hiểu, nắm rõ các đối tượng có hành vi dùng thuốc nổ đánh bắt cá. Lập biên bản vi phạm, tạm giữ phương tiện, dụng cụ và bàn giao cho cơ quan Công an của địa phương xử lý theo pháp luật.

- + Báo cáo Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei, tùy theo mức độ vi phạm Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei báo cáo chính quyền địa phương (Công an xã, Công an tỉnh Kon Tum) về vụ việc, tiến hành kiểm tra ngay hiện trạng công trình và phối hợp với địa phương để có biện pháp xử lý nếu có dấu hiệu nguy hiểm.

- + Triển khai kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình và tiến hành khắc phục kịp thời.

- Nhân lực cần huy động khoảng 04 đến 10 người, cần phải phối hợp với chính quyền địa phương khi phát hiện các hành vi có thể gây nguy hại đến công trình.

- Vật tư: Được huy động từ kho dự phòng tại công trường, trường hợp thiếu thì huy động thêm từ các nguồn cung cấp tại địa phương.

9. Tình huống mất an toàn do các hành vi xâm phạm lòng hồ như lấn chiếm đất lòng hồ để canh tác, xây dựng nhà cửa, lán trại coi nới trong phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ vv...

Khi tuần tra phát hiện các hành vi xâm phạm lòng hồ như lấn chiếm đất lòng hồ để canh tác, xây dựng nhà cửa, lán trại coi nới trong phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ vv.... Công nhân trực bảo vệ bằng mọi cách tiếp cận với đối tượng, tìm hiểu, giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định phạm vi bảo vệ công trình và yêu cầu họ di dời ngay ra khỏi khu vực bảo vệ công trình thủy điện Đăk Pru 1. Nếu đối tượng ngoan cố không chịu di dời thì báo cáo với Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei; tùy theo mức độ vi phạm Lãnh đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei báo cáo với chính quyền địa phương các xã liên quan kiểm tra hiện trường lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nhân lực cần huy động khoảng 03 người, cần phải phối hợp với chính quyền địa phương khi phát hiện các hành vi nêu trên.

IX. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

- Công tác chuẩn bị nhân lực

- + Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (*đính kèm QĐ số: 22/2025/QĐ-SX ngày 09/03/2025*);

Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei đã thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (*đính kèm QĐ số: 23/2025/QĐ-SX ngày 09/03/2025*).

- Lực lượng hỗ trợ

Nhằm tăng cường hỗ trợ lực lượng khi cần thiết trong công tác bảo vệ và phối hợp xử lý trong các tình huống bất thường, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và phòng thủ dân sự huyện Đắk Glei, lực lượng dân quân tự vệ của chính quyền địa phương xã Đắk Nhoong và xã Đắk Pék để phối hợp điều động lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

- Công tác tổ chức chỉ huy của Ban PCTT-TKCN:

+ Huy động hết các phương tiện và lực lượng sẵn có để xử lý sự cố và báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các cấp và Ủy ban nhân dân xã Đắk Nhoong và Ủy ban nhân dân xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei biết để phối hợp điều động lực lượng, phương tiện hỗ trợ;

+ Khẩn trương tổ chức tốt lực lượng xử lý sự cố cho có hiệu quả nhất, ngăn ngừa sự cố lớn hơn và không gây lãng phí tài nguyên, nhân lực khi chưa cần thiết. Lực lượng vận hành lập ngay phương án bảo vệ khu vực sự cố, hỗ trợ trong công tác xử lý sự cố.

- Công tác chuẩn bị vật tư, lương thực, thuốc dự phòng.

+ Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei đã chuẩn bị cơ bản các loại vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; xử lý, ứng phó với các tình huống gây mất an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1.

+ Số lượng vật tư, phương tiện thuốc men được tập kết bảo quản tại kho công trình thủy điện Đắk Pru 1 đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ khi có tình huống xảy ra.

(Công tác chuẩn bị về vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, thiết bị phương tiện, lương thực dự phòng hỗ trợ cho công tác bảo vệ đập như Phụ lục V đính kèm).

- Công tác thông tin, liên lạc

+ Để đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt 24/24h trong ngày Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei đã thiết lập tại nhà máy, đập đầu mối các kênh thông tin liên lạc với các đơn vị khi cần thiết và định kỳ cập nhật, thiết lập lại Danh bạ điện thoại của các sở, ban ngành liên quan trong công tác bảo vệ an ninh trật tự an toàn cho các hạng mục của công trình thủy điện Đắk Pru 1.

+ Công trình thủy điện Đắk Pru 1 có lắp đặt máy điện thoại, máy tính có kết nối internet tốc độ cao đặt tại phòng điều khiển của nhà máy Đắk Pru 1, thường trực 24/24 giờ, báo cáo kịp thời với Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân

sự các cấp, lãnh đạo nhà máy, lãnh đạo Công ty và các đơn vị liên quan để phối hợp kịp thời xử lý.

Hệ thống thông tin tại công trình thủy điện Đắk Pru 1 gồm thông tin bằng điện thoại, email:

+ Số điện thoại cơ quan: 02606283888

+ Email: thuydiendakpru1@gmail.com

+ Thường xuyên giữ thông tin liên lạc 2 chiều thông suốt giữa các Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và phòng thủ dân sự các cấp và các đơn vị khác có liên quan.

+ Thông tin kịp thời các hành vi xâm hại đập, hồ chứa thủy điện; các nguy cơ sự cố gây mất an toàn cho đập, hồ chứa công trình thủy điện Đắk Pru 1 cho địa phương và phối hợp ứng phó khi cần thiết. Chuẩn bị các trang thiết bị, phương tiện cần thiết để ứng phó kịp thời những sự cố xảy ra.

+ Theo dõi, kiểm tra đập đầu mối, thiết bị cửa van cửa nhận nước, cửa xả cát để vận hành đảm bảo an toàn.

- Công tác thông tin, báo cáo với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền:

Thường xuyên và liên tục cập nhật thông tin mưa, bão, lũ và thông báo cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và phòng thủ dân sự các cấp và các đơn vị liên quan, Nhân dân trong khu vực công trình thủy điện Đắk Pru 1 để phối hợp khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn được kịp thời.

Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei báo cáo chi tiết bằng văn bản các thông tin về tình hình xâm hại, sự cố gây mất an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1; tình hình ứng phó, xử lý, khắc phục, kết quả thực hiện và tổng kết, rút kinh nghiệm.

X. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân Khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp Và các cơ quan, đơn vị liên quan.

1. Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei

Chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1, phối hợp cùng chính quyền địa phương xã Đắk Nhoong, xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei tuyên truyền cho người dân nội quy và phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hạng mục công trình thủy điện Đắk Pru 1 theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 được phê duyệt.

Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hồ chứa thủy điện; thường xuyên kiểm tra, tuần tra công tác bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1; xây dựng phương án dự phòng ứng phó các tình huống có khả năng mất an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Trước mùa mưa hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.

Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp.

Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.

Tổ chức trực bảo vệ 24/24h, kiểm soát an ninh, trật tự tại các khu vực.

Thực hiện vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 theo đúng quy trình đã được phê duyệt.

Thực hiện công tác phòng chống thiên tai theo Phương án ứng phó thiên tai, Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, hồ chứa thủy điện đã được phê duyệt.

Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội để giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn.

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch, phương án, nội quy bảo vệ đơn vị và đơn đốc kiểm tra thực hiện.

Trong trường hợp khẩn cấp, khi phát hiện các hành vi xâm hại gây mất an toàn đập, Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleि liên lạc ngay với chính quyền địa phương xã Đăk Nhoong, xã Đăk Pék, huyện Đăk Gleि để phối hợp xử lý kịp thời. Đồng thời, phải báo cáo kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo xử lý vụ việc.

Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleि trực tiếp xử lý đối với các hành vi xâm hại tự phát, gây hậu quả không lớn bằng cách phối hợp với các cấp chính quyền địa phương cơ sở tuyên truyền vận động người dân về phạm vi không được xâm hại của công trình thủy điện Đăk Pru 1.

Tùy theo mức độ vi phạm, Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleि báo cáo cho các cấp thẩm quyền của địa phương và các sở ban ngành liên quan để xin ý kiến chỉ đạo, phối hợp xử lý đối với các hành vi cố ý xâm hại, gây hậu quả nghiêm trọng và phối hợp trong công tác bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy điện khi có sự cố bất ngờ.

Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleि có trách nhiệm lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó thiên tai; Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Gleि có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 theo quy định.

Trước mùa mưa lũ hằng năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự các cấp và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

Định kỳ 5 năm thực hiện rà soát phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1; trong trường hợp sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương để xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tiếp tục được sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện hoặc Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei trình phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1.

Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1; chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo tổ chức cứu hộ đập, hồ chứa nước và tham gia cứu hộ đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các sở ngành, đơn vị có liên quan xử lý kịp thời các vụ vi phạm an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các hạng mục công trình thủy điện Đắk Pru 1.

Chỉ đạo các sở ngành, đơn vị có liên quan phối hợp, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1 của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.

3. Sở Công Thương

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1, cụ thể như sau:

Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm an toàn đập, hồ chứa nước.

Chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ đập, hồ chứa nước công trình thủy điện Đăk Pru 1 của Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei.

Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, thông báo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei, các cơ quan liên quan đến công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước công trình thủy điện Đăk Pru 1, trên cơ sở đó rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh các nội dung còn chưa phù hợp của Phương án bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Đăk Pru 1.

Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện không còn phù hợp, trên cơ sở đề nghị điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 của Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei, tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra của Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei.

Kiểm tra, đôn đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn của công trình thủy điện Đăk Pru 1 theo quy định tại theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP), Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

5. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự các cấp

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei trong công tác phòng, chống thiên tai công trình thủy điện Đăk Pru 1 và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn công trình đầu mối cũng như vùng hạ du công trình; theo dõi công tác ứng phó, phòng, chống thiên tai của chủ đập, kịp thời hỗ trợ ứng phó khi cần thiết.

Tham mưu chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống mưa lũ và xử lý các tình huống cấp bách ảnh hưởng đến an toàn thượng lưu, hạ du công trình thủy điện Đăk Pru 1 vượt quá khả năng xử lý của địa phương và đơn vị quản lý vận hành công trình khi có yêu cầu.

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở vùng hạ du công trình thủy Đăk Pru 1. Thông báo và chỉ đạo các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp đối phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do tình huống mưa lũ, tình huống gây mất an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1 gây ra.

6. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong, Ủy ban nhân dân xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về tầm quan trọng của việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1; nắm bắt tình hình an ninh trên địa bàn, kịp thời thông báo về các nguy cơ xảy ra các hành vi phá hoại để có biện pháp ngăn ngừa.

Giám sát Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei trong công tác chấp hành các nội dung của Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1, xử lý vi phạm hoặc kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm.

Chủ động hỗ trợ về nhân lực, vật tư trong công tác hỗ trợ khắc phục sự cố, mất an toàn đập, hư hỏng trong khả năng cho phép.

7. Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong, Ủy ban nhân dân xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1; nắm bắt tình hình an ninh trên địa bàn, kịp thời thông báo đến Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei về các nguy cơ xảy ra các hành vi phá hoại để có biện pháp ngăn ngừa.

Phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei kiểm soát, duy trì đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Hỗ trợ Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei về nhân lực, vật tư trong công tác hỗ trợ khắc phục sự cố mất an toàn đập, hư hỏng trong khả năng cho phép.

8. Công an tỉnh, Công an xã Đăk Nhoong, Công an xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp, hỗ trợ Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei trong việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1. Thông báo kịp thời tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội trên địa bàn; tình hình liên quan đến âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao.

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, phối hợp phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của địch và các loại tội phạm khác nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn vận hành của nhà máy thủy điện Đăk Pru 1.

Phụ lục I:**THÔNG SỐ CHÍNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ĐẮK PRU 1,
HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM***(Kèm theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1)*

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Tọa độ địa lý		
1	Vị trí đập chính		
-	Kinh độ Đông		107 ⁰ 40'51"
-	Vĩ độ Bắc		15 ⁰ 03'05"
2	Vị trí nhà máy		
-	Kinh độ Đông		107 ⁰ 41'29"
-	Vĩ độ Bắc		15 ⁰ 02'55"
II	Cấp công trình		III
III	Đặc trưng lưu vực		
1	Diện tích lưu vực Flv		
-	Lưu vực tuyến đập	km ²	92,0
-	Lưu vực tuyến nhà máy	km ²	93,9
2	Lượng mưa trung bình năm X ₀		
-	Tuyến đập	mm	2.580
	Tuyến nhà máy	mm	2.580
3	Lưu lượng bình quân năm Q ₀		
-	Tuyến đập	m ³ /s	4,58
-	Tuyến nhà máy	m ³ /s	4,65
4	Lượng dòng chảy năm W ₀		
-	Tuyến đập	10 ⁶ m ³	143,8
5	Lưu lượng lũ ứng với tần suất P = 0,5%		
-	Tuyến đập	m ³ /s	1.020
-	Khu nhà máy	m ³ /s	1.035

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
6	Lưu lượng lũ ứng với tần suất $P = 1,5\%$		
-	Tuyến đập	m^3/s	715,0
-	Khu nhà máy	m^3/s	725,0
IV	Thông số hồ chứa		
-	Mực nước dâng bình thường	m	832,00
-	Mực nước chết	m	830,00
-	Mực nước lũ thiết kế ứng với $P=1,5\%$	m	833,42
-	Mực nước lũ kiểm tra ứng với $P=0,5\%$	m	835,15
-	Dung tích toàn bộ	$10^6 m^3$	0,072
-	Dung tích hữu ích	$10^6 m^3$	0,044
-	Dung tích chết	$10^6 m^3$	0,028
V	Thông số thủy năng		
1	Lưu lượng lớn nhất qua Tuabin $Q_{\max}$	m^3/s	6,88
2	Cột nước lớn nhất $H_{\max}$	m	125
3	Cột nước nhỏ nhất $H_{\min}$	m	118,22
4	Cột nước tính toán H_{tt}	m	118,22
5	Công suất lắp máy N_{lm}	MW	7,0
6	Công suất đảm bảo N_{db}	MW	1,03
7	Số tổ máy	tổ	2
8	Điện lượng bình quân nhiều năm	$10^6 kWh$	30,223
9	Số giờ sử dụng công suất lắp máy	giờ	4.318
VI	Các thông số chính của công trình		
1	Đập dâng bờ phải		
-	Loại đập dâng		Đập bê tông trọng lực
-	Cao trình đỉnh đập dâng	m	837,00
-	Chiều dài đập dâng	m	14,50

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	11,50
-	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00
2	Đập dâng bờ trái		
-	Loại đập dâng		Đập bê tông trọng lực
-	Cao trình đỉnh đập dâng	m	837,00
-	Chiều dài đập dâng	m	15,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	10,00
-	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00
3	Đập tràn		
-	Loại đập tràn		Tràn có cửa van
-	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng đáy
-	Kết cấu đập tràn: BTCT M200B6, BTCT M250B6		
-	Cao trình ngưỡng đập tràn	m	826,00
	Bề rộng tràn nước (1 khoang)	m	7,50
-	Số khoang tràn	khoang	3
-	Cao trình đáy sân tiêu năng	m	822,50
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	16,00
-	Lưu lượng xả lũ thiết kế $P = 1,5\%$	m^3/s	715,0
-	Lưu lượng xả lũ kiểm tra $P = 0,5\%$	m^3/s	1.020
4	Tuyến năng lượng		
4.1	Cửa nhận nước		
-	Kích thước cửa vào, B×H	m	2,8×2,8
-	Kích thước thông thủy b×h	m	1,8×1,8
-	Cao trình ngưỡng	m	826,50
-	Lưu lượng thiết kế	m^3/s	7,13

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
4.2	Đường ống áp lực		
-	Chiều dài	m	1.340,4
-	Đường kính trong của ống	m	1,80
-	Chiều dày thành ống	mm	(10÷14)
-	Số lượng ống	ống	1
-	Cao độ đầu ống	m	827,40
-	Cao độ cuối ống	m	700,40
5	Nhà máy thủy điện		
-	Cao trình lắp máy	m	703,00
-	Cao trình sàn lắp ráp	m	711,5
-	Mực nước hạ lưu lớn nhất	m	710,45
-	Mực nước hạ lưu nhỏ nhất	m	704,76
-	Kích thước mặt bằng nhà máy	m	31,8×22,34
-	Loại tuabin		Francis trục ngang
6	Kênh xả hạ lưu		
6.1	Đoạn chuyển tiếp (kênh bê tông)		
	Mặt cắt kênh hình chữ nhật		
-	Chiều dài kênh	m	16,90
-	Chiều rộng đáy kênh thay đổi	m	16,2÷-6,0
-	Cao độ đáy đầu kênh	m	698,44
-	Cao độ đáy cuối kênh	m	704,00
6.2	Đoạn kênh dẫn ra suối		
-	Mặt cắt kênh hình thang		
-	Chiều dài kênh	m	68,85
-	Chiều rộng đáy kênh	m	6,0
-	Cao độ đáy đầu kênh	m	704,00

Phụ lục II:**DANH SÁCH BCH PCTT & TKCN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK GLEI***(Kèm theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1)*

Thành lập theo quyết định số 22/2025/QĐ-SX ngày 09 tháng 03 năm 2025 của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.

1. Ban chỉ huy PCTT& TKCN Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.

TT	Họ và tên	Chức danh Nhiệm vụ	Điện thoại liên lạc	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc - Trưởng ban	0962402268	
2	Trần Văn Trường	Phó giám đốc – Phó ban	0982757177	
3	Trần Văn Hùng	Trưởng phòng sản xuất – Thư ký	0773443469	
4	Nguyễn Tấn Hoàng	Trưởng ca vận hành - Ủy viên	0379361806	
5	Nguyễn Ngọc Thắng	Tổ trưởng tổ sửa chữa, Trưởng ca vận hành - Ủy viên	0905552003	
6	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ca vận hành - Ủy viên	0967888820	
7	A Ngô	Trưởng ca vận hành - Ủy viên	0398336366	

Phụ lục III:**DANH SÁCH ĐỘI VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH KIỂM ĐỘI XUNG KÍCH
PCTT & TKCN THỦY ĐIỆN ĐẮK PRU 1***(Kèm theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1)*

Thành lập theo quyết định số 23/2025/QĐ-SX ngày 09 tháng 03 năm 2025
của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glei.

2. Danh sách đội PCTT và TKCN nhà máy thủy điện Đắk Pru 1

STT	Họ và tên	Chức danh	Điện thoại liên lạc	Ghi chú
1	Trần Văn Trường	Đội trưởng	0982757177	
2	Trần Văn Hùng	Đội phó	0773443469	
3	Nguyễn Ngọc Thắng	Đội viên	0905552003	
4	Nguyễn Tấn Hoàng	Đội viên	0379361806	
5	Nguyễn Văn Tùng	Đội viên	0967888820	
6	Hàn Thanh Khiêm	Đội viên	0975351579	
7	Lê Ngọc Hà	Đội viên	0984934493	
8	Trần Ngọc Huy	Đội viên	0395784457	
9	Lê Văn Phúc	Đội viên	0962984985	
10	Trần Minh Tiến	Đội viên	0334492039	
11	A Đơi	Đội viên	0386961748	
12	A Ngọ	Đội viên	0398336366	
13	Nguyễn Việt Nghĩa	Đội viên	0982992701	

Phụ lục IV:

**DANH MỤC LƯƠNG THỰC, THUỐC MEN, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN
PHỤC VỤ CÔNG TÁC ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP**
(Kèm theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đắk Pru 1)

TT	Danh mục phương tiện, dụng cụ, vật tư, vật liệu, nhiên liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư, vật liệu			
1	Đá hộc	m ³	20	
2	Rọ thép (0,5 x 1 x 2)m	Cái	50	
3	Bao tải	Cái	500	
4	Bạt che các loại	m ²	200	
II	Trang bị bảo hộ lao động			
1	Áo phao	Cái	20	
2	Phao cứu sinh	Cái	10	
3	Dây an toàn cá nhân	Cái	05	
4	Dây thừng D = 20	m	100	
5	Áo đi mưa cá nhân	Cái	20	
6	Ống nhôm	Cái	01	
III	Dụng cụ cầm tay			
1	Xe rửa	Cái	06	
2	Xà beng	Cái	05	
3	Cuốc, xẻng	Cái	10	
4	Mỏ lết răng	Cái	02	
5	Bảo hộ cách điện	Bộ	02	
6	Cưa tay	Cái	02	
7	Búa các loại	Cái	03	
IV	Phương tiện, nhiên liệu			
1	Pa lăng xích loại 3 tấn, 5 tấn	Chiếc	02	Huy động thuê mượn
3	Máy đào 0,5 m ³	Chiếc	01	Huy động thuê mượn
4	Máy ủi	Chiếc	01	Huy động thuê mượn
5	Ô tô con	Chiếc	01	Sở hữu
6	Ô tô tải	Chiếc	02	Huy động thuê mượn

TT	Danh mục phương tiện, dụng cụ, vật tư, vật liệu, nhiên liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
7	Nhớt	Lít	20	
8	Dầu Diesel	Lít	200	
9	Can nhựa đựng xăng loại 10 lít	Cái	02	
10	Đèn pin bóng led	Cái	02	
11	Ổ cắm điện 30 mét	Cái	02	
12	Máy phát điện 2,5 KW	Chiếc	01	
V	Lương thực			
1	Gạo	Kg	100	
2	Mì tôm	Gói	150	
3	Bột ngọt loại 100 gram	Gói	03	
4	Nước uống bình 21 lít	Bình	10	
5	Rau quả	Kg	10	
6	Thịt heo	Kg	10	
7	Thịt hộp các loại	Hộp	20	
8	Cá hộp các loại	Hộp	20	
9	Nước mắm chai loại 1,0 lít	Chai	05	
VI	Dược phẩm dụng cụ y tế			
1	Dầu gió trường sơn	Lọ	10	
2	Dầu nóng trường sơn	Lọ	10	
3	An ti bio Pus	Hộp	10	
4	Béc be rin 10gram	Lọ	10	
5	Thuốc ho PH (nước)	Lọ	10	
6	Bông 25 gram	Gói	10	
7	Cồn 90 độ	Lọ	05	
8	Ô xy già	Lọ	05	
9	Salonpas	Hộp	10	
10	Băng cá nhân	Hộp	02	
11	Gạc cuộn	Bì	10	
12	Gạc tiết trùng	Bì	10	
13	Băng keo lùa	Cuộn	03	
14	Bộ nẹp gãy xương các loại	Bộ	02	
15	Cán cứu thương	Cái	02	
16	Nhiệt kế	Cái	04	

Phụ lục V:**DANH BẠ ĐIỆN THOẠI, SỐ FAX VÀ ĐỊA CHỈ EMAIL CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁC NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHỐI HỢP BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN ĐẮK PRU 1***(Kèm theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đăk Pru 1)*

STT	Tên đơn vị, cơ quan cá nhân thuộc cơ quan	Số điện thoại cơ quan	Số điện thoại cá nhân	Số fax	Địa chỉ email
1	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ Công Thương				
1.1	Ông Nguyễn Hồng Diên - Bộ trưởng Bộ Công Thương - Trưởng ban	/	/	/	DienNH@moit.gov.vn
1.2	Ông Trương Thanh Hoài - Thứ trưởng Bộ Công Thương - Phó Trưởng ban thường trực	0242.2202.206	/	/	
1.3	Ông Phạm Anh Tuấn - Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Phó Trưởng ban	0242.2218320	/	/	
1.4	Ông Khiếu Ngọc Sáng - Chánh Văn phòng Bộ - Phó Trưởng ban		/	/	
2	Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai	0243.7335.804	/	0243.7335.701	pcttvietnam@mard.gov.vn
3	Tổng cục Khí tượng thủy văn	0243.267.3199	/		tongcuc.kttv@monre.gov.vn
4	Cục Quản lý tài nguyên nước	0243.9437.080	/	02439.437.417	cqltnn@monre.gov.vn
5	Cục Điều tiết điện lực	0242.2147.474		0243.5543.008	
6	UBND tỉnh Kon Tum	0260.3862.320	/	0260.3862.493	kontum@chinhphu.vn
7	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh	0260.3864.585 0260.3864.364	/	0260.3864.585	pcttkontum@gmail.com
7.1	Ông Lê Ngọc Tuấn - Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban	/	0913.455.345	0260.3862.493	llntuan@gmail.com

STT	Tên đơn vị, cơ quan cá nhân thuộc cơ quan	Số điện thoại cơ quan	Số điện thoại cá nhân	Số fax	Địa chỉ email
7.2	Ông Nguyễn Hữu Thập - PCT UBND tỉnh - Phó Trưởng Ban TT phụ trách khôi sản xuất	/	0966.272.579	/	nguyenhuuthap123@gmail.com
7.3	Ông Nguyễn Tấn Liêm - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phó Trưởng ban phụ trách công tác PCTT	02603.864.260	/	/	sonnptnt-kontum@chinhphu.vn, tanliemkontum@gmail.com
7.4	Ông Nguyễn Hồng Nhật - Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban Ban phụ trách công tác cứu nạn, cứu sập và cháy nổ	/	0913.456.439	0260.3864.388	
7.5	Ông Lê Quốc Việt - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Phó Trưởng ban Ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới		0976.763.579	0260.3914.965	bchbienphong-kontum@chinhphu.vn
7.6	Ông Nguyễn Thế Vinh - Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó Trưởng ban Ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn và Phòng thủ dân sự	/	0328.357.777	0260.3912.000	bchquansu-kontum@chinhphu.vn
8	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum	0260.3864.364		0260.3864.585	pcttkontum@gmail.com
8.1	Ông Trần Văn Lực - Chi cục Phó Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước - Chánh văn phòng Ban Chỉ huy	0260.3868.581	0903.537.889	0260.3864.585	tranvanluckt@gmail.com
8.2	Ông Trần Văn Túc - Chi cục Phó Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước - Phó Chánh văn phòng Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS	/	0397.045.827	/	
9	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện Đắk Glei				
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Trưởng ban - Chỉ đạo điều hành chung				

STT	Tên đơn vị, cơ quan cá nhân thuộc cơ quan	Số điện thoại cơ quan	Số điện thoại cá nhân	Số fax	Địa chỉ email
	Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Phó Trưởng ban Thường trực - Chỉ đạo trực tiếp công tác PCTT&TKCN và PTDS		0945861779		
	Chỉ huy trưởng chỉ huy Quân sự huyện - Phó Trưởng ban - Phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn và PTDS. - Địa bàn phụ trách xã Đăk Pek		0986209914		
	Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị - Ủy viên - Địa bàn phụ trách xã Đăk Nhoong; Tổ trưởng		097868279		
10	UBND xã Đăk Nhoong				
10.1	Chủ tịch UBND xã		0977903642		
11	UBND xã Đăk Pék				
11.1	Chủ tịch UBND xã		0969 764499		
12	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum		0914.414.096		daikontum.kttvtn@gmail.com
13	Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Glei		0982757177		thuydiendakpru1@gmail.com

Phụ lục

1. Bản vẽ Tổng mặt bằng công trình thủy điện Đắk Pru 1
 2. Bản vẽ mặt bằng đập, hồ chứa công trình thủy điện Đắk Pru 1.
 3. Văn bản pháp lý liên quan của dự án thủy điện Đắk Pru 1.
-